

Bản án số: 35/2018/HS - ST
Ngày 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Viết Bình

Bà: Triệu Thị Pháy

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân , huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 11/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T-Sinh ngày: 19/7/1987 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn T1; Sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị N; Sinh năm 1956 (Đã chết năm 2017).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 35/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2014. Ngày 22/9/2016 Phạm Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến ngày bị cáo phạm tội 29/5/2018 thì bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy và đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện B áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh - Lao động - Giáo dục và xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn là 12 tháng theo quyết định số 2605/QĐ - UBND ngày 21/12/2012 đến ngày 26/12/2013 bị cáo chấp hành xong được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/5/2018, tạm giam từ ngày 05/6/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình P - Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Những người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn L, chị Vũ Thị T - Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/5/2018 Phạm Văn T đi bộ từ thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích đến nhà ông Nguyễn Đình P ở thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày Phạm Văn T đến nhà ông Nguyễn Đình P, thấy nhà ông Nguyễn Đình P đóng cửa, Phạm Văn T đã gọi hai lần "Ông P ơi" Thì thấy một người đàn ông ra mở cửa, bị cáo đã nói với người đàn ông này là " Bán cho cháu một con hàng" ý là bán cho bị cáo một gói ma túy đồng thời bị cáo đưa cho người đàn ông này 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Người đàn ông này đã cầm tiền và đi vào trong nhà sau đó quay ra đưa cho bị cáo 01 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, bị cáo đã cầm gói giấy bạc này và đi bộ về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/5/2018 sau khi bị cáo đi cách nhà ông Nguyễn Đình P khoảng 50 mét thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn T 01 gói nhỏ được bọc giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục có tổng trọng lượng là 0,03 gam, Phạm Văn T khai là Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai về nguồn gốc và địa điểm mua ma túy là của ông Nguyễn Đình P là người có hộ khẩu thường trú tại thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận huyện B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình P; Sinh năm 1962. Quá trình khám xét tại nơi ở của ông Nguyễn Đình P đã không phát hiện và thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 104/GĐMT ngày 31/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là loại chất ma túy (Heroine).

Về vật chứng: 0,03 gam Heroine gửi giám định đã sử dụng hết trong giám định không hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/5/2018 Phạm Văn T đi bộ từ thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích đến nhà ông Nguyễn Đình P ở thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Phạm Văn T thấy nhà ông Nguyễn Đình P đóng cửa, Phạm Văn T đã gọi hai lần "Ông P ơi" Thì thấy một người đàn ông ra mở cửa, bị cáo đã nói với người đàn ông này là " Bán cho cháu một con hàng" ý là bán cho bị cáo một gói ma túy đồng thời bị cáo đưa cho người đàn ông này 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Người đàn ông mà bị cáo cho là ông Nguyễn Đình P đã cầm tiền và đi vào trong nhà sau đó quay ra đưa cho bị cáo 01 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, bị cáo đã cầm gói giấy bạc này và đi bộ về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/5/2018 sau khi bị cáo đi cách nhà ông Nguyễn Đình P khoảng 50 mét thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn T 01 gói nhỏ được bọc giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục có tổng trọng lượng là 0,03 gam, Phạm Văn T khai là Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai về nguồn gốc và địa điểm mua ma túy là của ông Nguyễn Đình P là người có hộ khẩu thường trú tại thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận huyện B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình P; Sinh năm 1962. Quá trình khám xét tại nơi ở của ông Nguyễn Đình P đã không phát hiện và thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 104/GĐMT ngày 31/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phạm Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Vật chứng đã sử dụng hết trong giám định không hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định).

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã tàng trữ 0,03 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Xét thấy trọng lượng Heroine thu giữ của bị cáo là dưới 0,1 gam là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 35/2015/HSST ngày 31/8/2015, tính đến ngày 29/5/2018 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh và lên một mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đó là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải".

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có ông Nguyễn Đình P là người đã bị cơ quan điều tra công an huyện B khám xét khẩn cấp tại nơi ở nhưng không phát hiện và thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Quá trình đấu tranh ông Nguyễn Đình P không thừa nhận việc bán ma túy cho Phạm Văn T. Ngoài lời khai duy nhất của Phạm Văn T không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Đình P và Phạm Văn T, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với ông Nguyễn Đình P. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, đúng pháp luật nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,03 gam Heroine đã sử dụng hết trong giám định. Nên hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ ngày 30/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện(02);
- PC 81;
- THA HS - DS (02);
- Bị cáo;
- Lưu HS – TA- VP(03).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Như Long